

Bản án số: 08 /2020/HS-ST

Ngày: 17/01/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hằng.

Bà Đặng Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L (tên gọi khác: Oạc), sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu 4, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1966 và bà Lê Thị L, sinh năm 1967; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Tiền án, tiền sự: không. Là Đảng viên (dự bị) Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 16/8/2019 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Nhân thân: Tại bản án số: 12/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Phan Tiến A, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 3, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử 30 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện

hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Điều 290 Bộ luật hình sự, bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1974; trú tại: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1974; trú tại: thôn K, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Văn C, sinh năm 1987; trú tại: tiểu khu 4, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; trú tại: phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1992; Trú tại: số 14, đường H, tiểu khu 4, thị trấn Á, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 2 đầu tháng 3/2019, do cần tiền chi tiêu nên Lê Văn L đã lên mạng tìm hiểu cách hack facebook (chiếm đoạt quyền sử dụng Facebook cá nhân) để giả danh người thân yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng nhằm chiếm đoạt. Do L không có tài khoản ở ngân hàng nên L đã trao đổi nội dung này với Lê Văn Duy C, sinh năm 1994, trú tại thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện T, tỉnh Quảng Trị để tìm người có tài khoản ngân hàng nhận tiền khi L có được khi hack facebook. Sau đó, L được C thông báo là đã liên lạc được với Phan Tiến A (là bạn của C) để lấy số tài khoản ngân hàng, thống nhất ăn chia theo tỷ lệ 20% và 80% (nghĩa là nếu chiếm đoạt được 100 triệu đồng thì A sẽ được hưởng lợi 20 triệu đồng, còn L và C được hưởng 80 triệu đồng). Phan Tiến A đã cung cấp cho C tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H mở ở Chi nhánh Ngân hàng Sacombank Quảng Ninh và C đã chuyển lại thông tin số tài khoản trên cho Lê Văn L.

Sáng ngày 22/3/2019, tại quán internet ở huyện T, tỉnh Quảng Trị, L đã truy cập vào trang facebook cá nhân của mình, rồi tiếp tục truy cập vào “Phần tìm kiếm” đánh các nội dung có liên quan đến du học sinh Nhật Bản. Trên cơ sở tìm kiếm, L truy cập vào trang facebook có tên “HươngZuny” của chị Đỗ Thị

Lan Hương, sinh năm 1997, trú tại thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện L, tỉnh Bắc Ninh hiện đang là du học sinh tại nước Nhật Bản. L xem phần giới thiệu của trang facebook Hương Zuny, đọc nghiên cứu chọn lựa thông tin từ đó biết được ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại rồi suy đoán ra “mật khẩu” truy cập được vào tài khoản facebook “HươngZuny”. Cụ thể: L đã mở một trình duyệt web mới, copy địa chỉ ID có tên “Hương.Zuny.3” tại trang facebook “HươngZuny” để thay thế cho tên đăng nhập tại phần trình duyệt vào facebook mới, sau đó nhập mật khẩu tại phần mật khẩu của facebook vừa điền có tên “HuongZuny3”. L đã nhập một loạt mật khẩu do L suy đoán được đến khi nhập mật khẩu “Lanhuong1997” và truy cập được thành công vào facebook có tên “HươngZuny”. Sau đó, L đã vào phần cài đặt trong trang facebook “HươngZuny” để thay đổi mật khẩu khi sử dụng chủ tài khoản là chị Hương không thể truy cập được tài khoản nữa. Sau khi chiếm được quyền sử dụng facebook của chị Hương, L đã sử dụng facebook Hương Zuny để nhắn tin trao đổi với facebook có tên “L1 Hoàng” của bà Hoàng Thị L1 (là mẹ đẻ chị Hương) với nội dung: Cần chuyển tiền cho người khác ở Việt Nam do đã nhận tiền trước của người ở bên Nhật để hưởng chênh lệch tỷ giá với số tiền cần chuyển là 40.000.000 đồng vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H. Do nghi ngờ bị lừa, bà L1 đã nhắn tin qua facebook bảo chị Hương phải điện về qua ứng dụng video để kiểm tra. L đã sử dụng tài khoản facebook “Hương Zuny” điện về qua ứng dụng video nhưng dùng thủ thuật chụp ảnh cá nhân của tài khoản facebook Hương Zuny rồi lắt qua lắt lại qua video để bà L1 chỉ thấy hình bóng người, còn tiếng nói thì tạo ra những tiếng động khiến bà L1 không nghe được mà nghĩ rằng do đường truyền kém. Với những thủ đoạn này, bà L1 đã tin tưởng ra Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện L, tỉnh Bắc Ninh chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H. Khi biết bà L1 đã chuyển tiền, L nhắn tin yêu cầu bà L1 chụp lại chứng từ giao dịch đưa lên facebook để xác nhận nội dung đã chuyển tiền (Mục đích để L biết số tiền đã được chuyển vào tài khoản để ăn chia với Phan Tiến A).

Khi nhận được tiền từ bà L1, L lại tiếp tục nhắn tin đề nghị bà L1 chuyển tiền tiếp từ 20 – 30.000.000 đồng vào tài khoản Ngô Văn H nhưng bà L1 nhắn tin đã hết tiền, cần thì hỏi vay cô vì cô làm kế toán. Do vậy, L đã nhắn tin với tài khoản facebook có tên “Đỗ Thúy” của bà Đỗ Thị Thúy (là cô ruột của chị Hương). Vào 13 giờ 36 phút ngày 22/3/2019, L tiếp tục sử dụng tài khoản facebook có tên “Hương Zuny” để nhắn tin với tài khoản facebook “Đỗ Thúy”

đề nghị cô cho mượn 30.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H ở Ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Ninh. Tuy nhiên, bà Thúy nghi ngờ nên gọi điện để xác nhận qua ứng dụng gọi video của facebook nhưng L không nghe, sau đó nhắn tin lại với nội dung nếu nghe máy sẽ bị quản lý bên Nhật đuổi, L hướng bà Thúy gọi điện về cho bà L1 để xác nhận nội dung đang cần tiền. Sau đó, bà Thúy đã điện cho bà L1 và được bà L1 xác nhận có nội dung trên. Vì vậy, bà Thúy tin tưởng đến Phòng giao dịch ngân hàng Sacombank chi nhánh tỉnh Bắc Ninh cùng ngày 22/3/2019 chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H và thông báo lại cho tài khoản facebook Hương Zuny được biết. L đã nhắn tin yêu cầu bà Thúy chụp lại chứng từ giao dịch đưa lên facebook, để làm căn cứ xác nhận đã chuyển tiền.

Theo thỏa thuận trước với Lê Văn Duy C, khi nhận được tin nhắn từ dịch vụ Internetbanking qua số điện thoại 0328.209.208 được đăng ký bởi tài khoản Ngô Văn H báo số tiền trên đã có trong tài khoản, Phan Tiến A đã thực hiện ngay việc chuyển tiền từ tài khoản Ngô Văn H sang tài khoản của mình (40.000.000 đồng vào tài khoản A mở ở ngân hàng ABBank CN Thừa Thiên Huế, 30.000.000 đồng vào tài khoản mở ở ngân hàng Vietcombank CN Thái Bình). Mục đích của việc chuyển tiền này là để thuận lợi cho việc rút tiền trả cho các đối tượng hack facebook. Số tiền này Phan Tiến A đã giao dịch chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản số 3910215013987 mang tên Trần Hoàng A mở tại Ngân hàng Agribank CN huyện T, tỉnh Quảng Trị do C yêu cầu với nội dung giao dịch “chuyen tien cho Cuong”. Số còn lại 40.000.000 đồng Phan Tiến A đã đến địa điểm ATM để rút tiền rồi gặp C ở quán Internet trên địa bàn huyện T đưa 26.000.000 đồng cho C, còn 14.000.000 đồng, Phan Tiến A giữ lại theo thỏa thuận 20% và 80% như trước và ăn tiêu hết.

Về số tài khoản 030053126789 mang tên Ngô Văn H ở Ngân hàng Sacombank chi nhánh Quảng Ninh thực hiện việc rút tiền, nhận tiền theo hình thức Internetbanking là do Phan Tiến A đã vào mạng Internet tìm kiếm mua thông tin cá nhân, hình ảnh của Ngô Văn H, sinh ngày 12/02/1995, ĐKKH ở Quế Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng, CMTND số 031095001168 cấp ngày 10/8/2015 của một người không quen biết hết 100.000 đồng. Sau đó, A tiếp tục vào mạng thuê người không quen biết sử dụng thông tin cá nhân Ngô Văn H mở tài khoản Ngân hàng, đăng ký dịch vụ Internetbanking với số điện thoại 0328.209.208 (Số điện thoại A khai nhận được) với giá 3.000.000 đồng.

Sau đó, từ tài khoản gốc mang tên Ngô Văn H tại Chi nhánh ngân hàng Sacombank Quảng Ninh, Phan Tiến A còn mở 03 tài khoản cùng mang tên Ngô Văn H bằng hình thức online bao gồm các tài khoản số 020076171115 mở ở Chi nhánh ngân hàng Thủ đô, tài khoản số 060208179597 mở ở Chi nhánh ngân hàng trung tâm, tài khoản số 040080108909 mở ở Chi nhánh ngân hàng Huế với mục đích kinh doanh, đổi tiền ảo, nhận tiền từ các hack facebook.

Ngày 28/6/2019, Lê Văn L đến Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú.

Ngày 10/4/2019, Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Quảng Ninh chuyển 70.000.000 đồng trong tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H về tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tại Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Lê Văn L còn khai: Số tiền 30.000.000 đồng sau khi lấy được của bà Thúy, L đã nhắn cho C biết để C liên lạc với Phan Tiến A để chuyển tiền vào tài khoản số 3910215013987 của Ngân hàng Agribank CN huyện T, tỉnh Quảng Trị mang tên Trần Hoàng A. Lý do là L vay mượn tiền của Trần Hoàng A nên thanh toán trả nợ. Số tiền còn lại 26.000.000 đồng được chia theo thỏa thuận, L và C đã ăn tiêu hết.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT-VKSBN-P3 ngày 28/11/2019 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Văn L và Phan Tiến A về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Ngày 22/3/2019, tại quán internet ở huyện T, tỉnh Quảng Trị, bị cáo L đã vào mạng internet hack facebook chiếm đoạt quyền sử dụng facebook cá nhân của chị Đỗ Thị Lan Hương sau đó dùng tài khoản facebook của chị Hương lần lượt nhắn tin cho facebook của bà Hoàng Thị L1 và bà Đỗ Thị Thúy đề nghị chuyển tiền vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H do Phan Tiến A cung cấp, bà L1 đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng, bà Thúy đã chuyển số tiền 30.000.000 đồng. L đã chiếm đoạt 56.000.000 đồng, Tiến A chiếm đoạt 14.000.000 đồng. Hai bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là bà Thúy tại phiên tòa xác nhận bà và bà L1 đã nhận đủ số tiền hai bị cáo chiếm đoạt, bà và bà L1 đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của hai bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số: 12/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án từ 42 đến 48 tháng tù. Xử phạt Phan Tiến A từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải trả lại bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của L và A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, khai báo của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/3/2019, tại quán internet ở huyện T, tỉnh Quảng Trị, Lê Văn L đã có hành vi vào mạng internet hack facebook chiếm đoạt quyền sử dụng facebook cá nhân “HuongZuny” của chị Đỗ Thị Lan Hương là du học sinh tại Nhật Bản sau đó dùng tài khoản facebook của chị Hương lần lượt nhắn tin cho facebook của bà Hoàng Thị L1 và tài khoản facebook của bà Đỗ Thị Thúy là mẹ và cô ruột chị Hương đề nghị chuyển tiền vào tài khoản số 030053126789 mang tên Ngô Văn H do Phan Tiến A cung cấp. Do tin chị Hương cần tiền nên bà L1 đã chuyển 40.000.000 đồng, bà Thúy chuyển 30.000.000 đồng. L đã chiếm đoạt 56.000.000 đồng; A chiếm đoạt 14.000.000 đồng. Các bị cáo phạm tội hai lần nên hành vi của Lê Văn L và Phan Tiến A đã cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thông qua việc sử dụng công cụ là mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử,

xâm hại trật tự an toàn công cộng nên cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó L là người khởi xướng, phạm tội tích cực, nhiều thủ đoạn và được ăn chia nhiều hơn nên cần áp dụng hình phạt đối với L nặng hơn so với Tiến A. Hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị xét xử nhưng do hành vi phạm tội trước xử sau, hành vi phạm tội sau xử trước nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp tiền, bồi thường hết số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, bị cáo L còn ra đầu thú nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn L ngoài bản án này cần tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị để buộc Lê Văn L phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án còn bị cáo Phan Tiến A ngày 25/11/2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử 30 tháng tù cũng về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” nhưng án chưa có H lực pháp luật nên không tổng hợp bản án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn L và Phan Tiến A phải liên đới bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bà Hoàng Thị L1 40.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thúy 30.000.000 đồng, tổng cộng là 70.000.000 đồng. Cụ thể: L phải bồi thường 56.000.000 đồng, A phải bồi thường 14.000.000 đồng. Đến ngày 20/12/2019, bà L1 và bà Thúy đã nhận được 14.000.000 đồng từ ông Phan Văn Dũng là bố đẻ bị cáo Phan Tiến A nên số tiền 56.200.000 đồng anh Lê Văn C là anh trai bị cáo Lê Văn L đã nộp tại Cục thi hành án cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Số tiền 70.000.000 đồng do Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Quảng Ninh chuyển từ tài khoản của Ngô Văn H hiện ở tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, khoản tiền này chưa đủ căn cứ chứng minh do Phan Tiến A phạm tội mà có hoặc sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại bị cáo. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Lê Văn L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công. 02 vỏ gài sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Liên quan tới vụ án còn có Lê Văn Duy C là đối tượng mà Lê Văn L và Phan Tiến A khai nhận làm trung gian giúp sức cho thực hiện hành vi phạm tội của L và A nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, do vậy, Cơ quan An ninh điều tra đã ra tách hành vi để điều tra xử lý sau là phù hợp. Đối với Trần Hoàng A đã tiếp nhận 30.000.000 đồng do L trả nợ từ hành vi hack facebook nhưng Trần Hoàng A không biết tiền do L phạm tội mà có nên Cơ quan An ninh điều tra không đề cập xem xét xử lý là phù hợp. Đối với việc mở tài khoản mang tên Ngô Văn H tại Chi nhánh ngân hàng Sacombank Quảng Ninh, cơ quan điều tra xác định Nguyễn Thị Thu Hiền là cán bộ giao dịch đã tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản mang tên Ngô Văn H. Ngày 18/2/2019, khách hàng đem hồ sơ đã điền thông tin mang tên Ngô Văn H đến Ngân hàng để nộp mở tài khoản, tuy nhiên Hiền đã không tiến hành đối chiếu giữa chứng minh nhân dân bản phô tô có trong hồ sơ với chứng minh nhân dân bản gốc và người đến nộp hồ sơ mà đóng luôn dấu “đã đối chiếu bản gốc” vào chứng minh nhân dân phô tô có trong hồ sơ để mở tài khoản. Việc làm của Hiền là sai so với quy định nhưng không có động cơ mục đích vụ lợi nên cơ quan điều tra đã thông báo cơ quan chủ quản để có hình thức xử lý theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L và Phan Tiến A phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn L 36 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số: 12/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Trị buộc Lê Văn L phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 48 (Bốn tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2019. Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn L thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Tiến A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Lê Văn L và Phan Tiến A phải liên đới bồi thường cho bà Hoàng Thị L1 40.000.000 đồng, bà Đỗ Thị Thúy 30.000.000 đồng. Cụ thể Lê Văn L phải bồi thường 56.000.000 đồng, Phan Tiến A phải bồi thường 14.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Phan Tiến A đã bồi thường 14.000.000 đồng. Tạm giữ của bị cáo Lê Văn L 56.200.000 đồng theo biên lai thu số: 0001024 ngày 28/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án.

3. Tịch thu sung công 01 điện thoại đã qua sử dụng đề nhãn Itel màu đen IMEI số 355057096078523, có lắp 02 sim đề nhãn Viettel, sim Viettel 1 có số seri 8984.04800.00393.22934, sim Viettel 2 có số seri 8984.04800.88120.62319.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ gài sim điện thoại đề số 0365.402.709 và 0935.517.093.

- Trả lại Phan Tiến A 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) đã nộp vào tài khoản 3949.0.9047116.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo ủy nhiệm chi số 149 ngày 5/12/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Các vật chứng, tài sản trên theo biên bản giao nhận số: 26/2019/BB-CTHA ngày 10/12/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Bị cáo Lê Văn L và Phan Tiến A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; những người TGTT khác;
- Lưu HS; Tòa HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Công Đồng